

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sĩ
- Ông Phan Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với:

- Bị cáo Biện Nhật T, sinh ngày 10/4/1988; tên gọi khác: Biện Nhật T1, Đ; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn H, sinh năm 1965 và bà Đinh Ngọc C, sinh năm 1963; tiền án: Ngày 19/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 17/01/2021; tiền sự: 02 lần. Ngày 03/10/2022, Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 03/QĐ-UBND “Áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và Ngày 07/10/2022, Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 24/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng “về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 30/9/2006, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản” chấp hành xong ngày 20/4/2007; Ngày 27/10/2008, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày

23/7/2009; Ngày 31/12/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 11/01/2012; Ngày 31/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 15/5/2013; Ngày 25/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 18/01/2017; Ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: Không; tạm giam: Không, *có mặt*.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1972, *có đơn xin vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lâm Văn P, sinh năm 1976, *có đơn xin vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Tấn C1, sinh năm 1980, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1997, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Mai Văn L, sinh năm 1968, *vắng mặt*.

Địa chỉ: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 6 năm 2022, Biện Nhựt T1 (chân bị có tật) cùng Đ1 trộm cắp tài sản tại xã P, huyện T 2 vụ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào đêm ngày 21/6/2022 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 66NA-009.78 chở Biện Nhựt T từ xã A, huyện T, theo hướng đường lộ làng về xã P mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà Nguyễn Thanh H1 tại ấp P, xã P, Đ1 dừng xe, T ngồi trên xe để canh giới, Đ1 đột nhập cửa phía sau, vào trong nhà lấy 01 thùng loa kéo nhãn hiệu NANOMAX, tẩu thoát ra ngoài, giao thùng loa cho T ôm ngồi phía sau, Đ1 điều khiển xe mô tô về khu dân cư B tại xã A, huyện T. Qua ngày sau, Đ1 bán thùng loa, về đưa T 50.000 đồng và cho sử dụng ma túy chung. Đối với thùng loa kéo nhãn hiệu NANOMAX, T khai Đ1 mang đi bán, không biết ở đâu, bán bao nhiêu tiền, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS, ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 thùng loa kéo nhãn hiệu NANOMAX, loại 900W, rộng 40 cm, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 4.000.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh H1 và bị cáo Biện Nhựt T thống nhất bị cáo T bồi thường cho bị hại H1 số tiền theo giá trị định giá là 4.000.000 đồng. Bị cáo T khai tuy cùng Đ1 thực hiện trộm cắp tài sản nhưng hiện không truy tìm được Đ1 nên bị cáo T đồng ý một mình bồi thường cho bị hại H1, không yêu cầu Đ1 bồi thường cùng bị cáo T hoặc yêu cầu Đ1 trả lại tiền cho bị cáo T.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 26/6/2022, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 66NA-009.78, chở Biện Nhựt T, đi từ ấp C, xã A, huyện T, đến khu vực công trình thuộc ấp P, xã P, Đ1 điều khiển xe đến xe Kobe dừng lại, T xuống xe lên bánh xích của xe K ngồi cạnh giới, Đ1 lấy túi dụng cụ bên trong có nhiều chìa khóa, mở lết...đi bộ lại trộm 02 bình ắc quy của xe máy ủi mang ra để xuống đất. Ông Lâm Văn P phát hiện có người trộm cắp tài sản nên điện thoại báo Công an xã P và dùng đèn pin chiếu xung quanh. Thấy có đèn, T và Đ1 bỏ lại 02 bình ắc quy, điều khiển xe chở T bỏ chạy về hướng xã P, chạy được 200 mét, đến công trình cầu K đang xây, T bị Công an xã P cùng ông P bắt quả tang, riêng Đ1 bỏ xe chạy bộ tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô biển số 66NA-009.78; nhãn hiệu KWASHAKI (tra cứu phương tiện); số máy 00131135; Số khung 021135; màu sơn: xanh – đen, đã qua sử dụng; Hai bình Ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, trên mặt bình có chữ Đại lý ắc quy “Thanh Hải”, chợ T3, đã qua sử dụng; Một cây điều 8; Một cây điều 10; Một cây điều 12; Hai cây điều 14; Một kiếm bấm mở lết bằng sắt; Một khóa miệng 13; Một khóa miệng 10; Một khóa miệng 17; Một khóa miệng 19; Một khóa hai miệng 10-12; Hai cây kiếm cán nhựa màu đỏ; Một búa đóng đinh đầu bằng sắt; Hai tu vít; Ba cây lục giác loại 3, 5, 8; Một cây kéo cắt giấy, tay cầm màu tím; Một tiếp mở mu ri bằng sắt.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-ĐGTS, ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: Hai bình Ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 50AH, trên bề mặt có chữ “đại lý Ắc quy T4, địa chỉ chợ T3”, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 250.000 đồng/cái. $02 \text{ cái} \times 250.000 \text{ đồng/cái} = 500.000 \text{ đồng}$.

Về dân sự: Bị hại Lâm Văn P đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-TN ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Biện N Trường phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Biện Nhựt T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng giữ nguyên theo Cáo trạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và Quyết định thi hành án phạt tù số: 21/2023/QĐ-CA, ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thi hành hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Biện Nhựt T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2023 của Công an xã P; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường ngày 27/6/2023 tại ấp P A và ấp P C của Công an huyện T và Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-ĐGTS, ngày 30/6/2023 và Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS, ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm

chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 6 năm 2022, bị cáo Biện Nhựt T (chân bị có tật) cùng Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã P, huyện T 2 vụ, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào đêm ngày 21/6/2022 không rõ thời gian cụ thể, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 66NA - 009.78 chở bị cáo Biện Nhựt T đến nhà Nguyễn Thanh H1 tại ấp P, xã P, bị cáo T ngồi trên xe để cảnh giới, Đ1 đột nhập vào trong nhà lấy 01 thùng loa kéo nhãn hiệu NANOMAX theo Kết luận định giá là 4.000.000 đồng.

Lần 2: Tiếp tục vào khoảng 23 giờ ngày 26/6/2022, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 66NA-009.78, chở bị cáo Biện Nhựt T, đến khu vực công trình thuộc ấp P, xã P, bị cáo T xuống xe lên bánh xích của xe K ngồi cảnh giới, Đ1 đi bộ lại trộm 02 bình ắc quy của xe máy ủi mang ra để xuống đất. Khi bị phát hiện, Đ1 bỏ lại 02 bình ắc quy, điều khiển xe chở bị cáo T bỏ chạy, bị Công an xã P cùng ông P bắt quả tang bị cáo T, riêng Đ1 bỏ xe chạy bộ tẩu thoát theo Kết luận định giá 02 bình ắc quy có giá trị định giá là 500.000 đồng.

Tổng giá trị 02 lần trộm cắp tài sản nêu trên là 4.500.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tổ chức, trong đó bị cáo T tham gia vai trò giúp sức cảnh giới cho Đ1 trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với hành vi thực hiện việc phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo T vào ngày 03 tháng 10 năm 2022, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là xảy ra sau, nhưng được phát hiện khởi tố điều tra, xét xử trước (Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp và Quyết định thi hành án phạt tù số: 21/2023/QĐ-CA, ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp) nên không xem xét áp dụng tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm trong vụ án này.

Về thời gian chấp hành án của bị cáo theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 21/2023/QĐ-CA, ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình

sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phản nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có tiền án ngày 19/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 17/01/2021 (chưa xóa án tích) mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần đã nêu trên tại xã P, huyện T nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại P đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Tại đơn xin vắng mặt ngày 15/9/2023 bị hại H1 yêu cầu bị cáo T bồi thường tài sản bị mất trộm là thùng loa kéo số tiền là 4.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền 4.000.000đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo về bồi thường dân sự nên buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 4.000.000đồng cho bị hại H1 là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số 66NA-009.78; nhãn hiệu KWASHAKI (tra cứu phương tiện); số máy 00131135; Số khung 021135; màu sơn: xanh – đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do Nguyễn Thị Cẩm T2 đứng tên chủ sở hữu và T2 khai đã bán xe cho cậu là Nguyễn Tấn C1, C1 khai xe đã bị mất trộm vào khoảng tháng 4 năm 2021, tại ấp P, xã P, huyện T. Xét thấy, xe mô tô do Nguyễn Thanh Đ2 điều khiển đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra

chưa truy tìm được Điện, do đó đối với xe mô tô biển số 66NA-009.78 giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo lời khai của ông C1 là phù hợp theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 02 bình Ấc quy nhãn hiệu Đồng Nai, trên mặt bình có chữ Đại lý ắc quy “Thanh Hải”, chợ T3, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Lâm Văn P nhận lại xong, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với 01 cây điều 8; một cây điều 10; một cây điều 12; hai cây điều 14; 01 kiềm bấm mở lết bằng sắt; một khóa miệng 13; một khóa miệng 10; một khóa miệng 17; một khóa miệng 19; một khóa hai miệng 10-12; hai cây kiềm cán nhựa màu đỏ; một búa đóng đinh đầu bằng sắt; hai tu vít; ba cây lục giác loại 3, 5, 8; một cây kéo cắt giấy, tay cầm màu tím; một tiếp mở mu ri bằng sắt. Xét thấy, các vật chứng nêu trên dùng làm công cụ trộm cắp tài sản của bị cáo nên tịch tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Đ2, bị cáo T khai nhà Đ2 tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định là Nguyễn Thanh Đ2, hiện không có mặt địa phương, đã truy tìm nhưng không được, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục điều tra xác minh làm rõ Đ2 cùng bị cáo T trộm cắp tài sản nêu trên, và làm rõ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 66NA-009.78 theo lời khai của ông Nguyễn Tấn C1 và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi Điện cho ma túy bị cáo T sử dụng, chỉ có lời khai bị cáo T, không làm việc được với Đ2, cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xử lý hành vi tàng trữ hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Biện Nhựt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Biện Nhựt Trường A (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và Quyết định thi hành án phạt tù số: 21/2023/QĐ-CA, ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thi hành hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/12/2022.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Biện Nhựt T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H1 giá trị thùng loa kéo Nanomax, loại 900W số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây điều 8; một cây điều 10; 01 (một) cây điều 12; 02 (hai) cây điều 14; 01 (một) kiềm bấm mở lết bằng sắt; 01 (một) khóa miệng 13; 01 (một) khóa miệng 10; 01 (một) khóa miệng 17; 01 (một) khóa miệng 19; 01 (một) khóa hai miệng 10-12; 02 (hai) cây kiềm cán nhựa màu đỏ; 01 (một) búa đóng đinh đầu bằng sắt; 02 (hai) tu vít; 03 (ba) cây lục giác loại 3, 5, 8; 01 (một) cây kéo cắt giấy, tay cầm màu tím; 01 (một) tiếp mở mu ri bằng sắt.

3.2. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật: 01 (một) xe mô tô biển số 66NA-009.78, nhãn hiệu KWASHAKI (tra cứu phương tiện), số máy 00131135, số khung 021135, màu sơn: xanh – đen, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Biện Nhựt T phải chịu 200.000đồng` tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông